

Trương Minh Ký

Tú Nhi

Phần I

LTS: Theo tài liệu biên khảo của ông Milton Osborne, một học giả người Úc, lịch sử Việt Nam từ năm 1954 trở đi đã có ít nhất hai cái nhìn xung đột về những chính khách và học giả cách tân không theo chủ trương bạo động trong quá trình kháng chiến Pháp. Ở ngoài Bắc, họ bị coi là những con người nhu nhược, thông đồng với bọn thực dân Pháp. Nhưng trong miền Nam, họ được tiếp nhận với một cái nhìn có phần dung hòa hơn, và cũng được ghi nhớ qua những công lao văn hóa của họ trong thời kỳ sơ khai của chữ Quốc Ngữ. (Xin tham khảo bài Trương Vĩnh Ký and Phan Thanh Giản: The Problem of a Nationalist Interpretation of 19th Century Vietnamese History (Journal of Asian Studies: Nov. 1970, tr. 81). Học giả Osborne chất vấn quan điểm của miền Bắc trước 1975 đã phán xét những nhân vật lịch sử chỉ qua khuôn mẫu "anh hùng kháng chiến." Ông lập luận, "chính sách học tập đề cao những thành tích kháng chiến đã đơn giản hóa vấn đề. Có những nhà văn hóa cách tân [như Trương Vĩnh Ký và những người theo ông], mặc dù đã bị coi là thông đồng với người Pháp, thật sự đi cùng đường với những nhà cách mạng sau họ, đã muốn cải cách xã hội Việt Nam [theo đà tiến bộ của thế giới] bằng cách đoạn tuyệt với quá khứ Khổng học." Dựa trên tài liệu tham khảo ở Thư Viện Quốc Gia ở miền Nam trước 1975, ông Osborne kết luận rằng Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký, và những hậu sinh của họ đã thực sự tin rằng quá trình tiếp thụ văn hóa Pháp sẽ giúp Việt Nam đạt được văn minh và độc lập. Theo nhận định của tác giả Tú Nhi, bắt đầu từ thời kỳ Đổi Mới cho đến hiện nay, quan điểm chính trị về thành phần collaborateur đã được xét lại. Trương Vĩnh Ký, Trương

Minh Ký, và những nhà văn hóa và dịch giả theo chủ trương Tây học ở cuối thế kỷ 19-đầu thế kỷ 20 đã được ghi nhận qua những thành tích tiền phong đáng kể của họ trong quá trình bành trướng chữ Quốc Ngữ và những tư tưởng văn hóa cận đại.

Nhà nghiên cứu Bằng Giang đã từng khẳng định: "Ở phần ba cuối cùng thế kỷ XIX, vào buổi sơ khai của nền văn học chữ quốc ngữ ở Nam Kỳ mà cũng là ở Việt Nam, có ba khuôn mặt nổi bật, kể theo tuổi tác: Huỳnh Tịnh Của (1834-1908), Trương Vĩnh Ký (1837-1898), Trương Minh Ký (1855-1900)." Bỏ qua những điểm mờ trong vai trò chính trị, có thể nói Trương Minh Ký là gương mặt rất đáng được tôn vinh trong lịch sử văn hóa nước nhà. Một con người có những đóng góp lớn lao trên nhiều lĩnh vực: là một nhà dịch thuật có nhiều công trình lớn, một nhà giáo có tâm có đức với nghề nghiệp, một nhà văn có những sáng tạo độc đáo mang tính tiên phong trong lịch sử văn học.

Trương Minh Ký là học trò xuất sắc của Trương Vĩnh Ký. Ông sinh ngày 23 tháng 10 năm 1855, mất ngày 11 tháng 8 năm 1900, tự Thế Tải, hiệu Mai Nham. (Thuộc dòng dõi Trương Minh Giảng (? - 1841), người đã giữ chức Thượng thư kiêm Khâm thiên giám dưới triều Nguyễn). Cha là Trương Minh Cần, mẹ là Phạm Thị Nguyệt. Quê quán ở làng Tân Thới, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

Tên thật là Trương Minh Ngôn, vì ngưỡng mộ thầy dạy Trương Vĩnh Ký nên đổi tên thành Trương Minh Ký với ước nguyện nổi được chí lớn của thầy:

Trong cuộc đời ngắn ngủi 45 năm (Trương Minh Ký mất sớm nhưng hiện chưa có tư liệu nào đề cập đến cái chết của ông), Trương Minh Ký đã làm được nhiều điều mà Trương Vĩnh Ký từng nhắn gửi học trò khi tiễn dặn họ sang Algier học tập: "Hãy đi đi và hãy trở về, như những con chim, biết

tha những cọng cỏ khô làm tổ hạnh phúc cho dân tộc mình.” Thiết tưởng một con người có tầm vóc lớn như Trương Vĩnh Ký phải biết chọn người để gửi gắm khát vọng của bản thân đối với đất nước, dân tộc. Một trong số những người được Trương Vĩnh Ký đặt nhiều kỳ vọng là Trương Minh Ký.

Vậy Trương Minh Ký đã làm được những gì?

Trong bối cảnh hậu bán thế kỷ 19, trên lộ trình bành trướng thế lực của chủ nghĩa thực dân phương Tây, Châu Á là điểm đến quan trọng. Một trong những tên thực dân sừng sỏ nhất là Pháp đã chọn Việt Nam làm mục tiêu xâm lược và đặt ách thống trị lâu dài. Nam Bộ là mảnh đất đầu tiên bị Pháp đánh chiếm và đặt quyền bảo hộ. Từ tháng 2 năm 1859, Pháp đánh chiếm Gia Định và đến năm 1862, triều đình Huế nhu nhược đã cắt đứt ba tỉnh Đông Nam Kỳ (Gia Định, Biên Hòa, Định Tường) dâng cho Pháp. Trong lúc triều đình phong kiến chỉ lo “duy trì chế độ xã hội thối nát nhằm bảo vệ đặc quyền đặc lợi”, “ra sức củng cố trật tự bằng mọi cách” thì thực dân Pháp lại ráo riết chuẩn bị kế hoạch chiếm nốt ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên). Pháp thực hiện xong âm mưu này vào năm 1867 mà không tốn một viên đạn, không một chút kháng cự nào của quan quân triều đình. Sau khi chiếm xong sáu tỉnh Nam kỳ, thực dân Pháp đẩy mạnh chính sách văn hóa nô dịch, đồng hóa. Pháp cho mở trường dạy học bằng tiếng Pháp sau đó tiếp tục đưa chữ quốc ngữ vào chương trình dạy học. Pháp cho xuất bản tờ báo chuyên đăng thông tư, nghị định, phổ biến công văn của guồng máy chế độ thực dân đồng thời ra sức đào tạo đội ngũ công chức thực hiện cho công cuộc nô dịch văn hóa. Trương Minh Ký là một trong những công chức được đào tạo vì mục đích ấy của thực dân Pháp. Nhưng thực chất những gì Trương Minh Ký làm được cho nền văn hóa nước nhà thì khác

hẳn với mục tiêu ban đầu của thực dân Pháp.

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất “bảo hộ” của thực dân Pháp - Gia Định - nền văn hóa mà Trương Minh Ký tiếp nhận lúc bấy giờ là nền văn hóa trong các trường học của Pháp. Ông thuộc tầng lớp Tây học tiến bộ, tiếp thu, ảnh hưởng khá nhiều nền văn hóa Pháp. Trương Minh Ký từng học qua trường Thông ngôn do Trương Vĩnh Ký làm Giám đốc từ năm 1866-1868 (dù ông không theo đạo Thiên Chúa). Ông tiếp tục học ở trường Chasseloup – Laubat, tốt nghiệp, Trương Minh Ký ở lại dạy học cho trường này. Sau đó, năm 1880, ông dẫn 10 du học sinh sang Algier (Bắc Phi) học tập, trong đó có Diệp Văn Cương, Huỳnh Tịnh Của, Nguyễn Trọng Quản... Ông tinh thông tiếng Pháp đồng thời am hiểu cả chữ Nôm, chữ Hán. Mặc khác, ông còn là một trong những học giả rất tinh tường chữ quốc ngữ. Có thể xếp Trương Minh Ký vào hàng trí thức uyên thâm mà lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có được. Cả hai vốn học thuật được tiếp nhận qua các trường học của Pháp và vốn ngôn ngữ dân tộc được rèn luyện nhờ nỗ lực của bản thân được Trương Minh Ký dùng để phục vụ cho sự nghiệp văn hóa nước nhà. Đó là điều đáng trân trọng của một trí thức Tây học, dù học qua trường Tây nhưng không hề quay lưng lại với đất nước, không chống lại đồng bào mình.

Trương Minh Ký là một trong những học trò xuất sắc của của Trương Vĩnh Ký. Ông đã kế tục xứng đáng sự nghiệp mà Trương Vĩnh Ký trăn trở tìm tòi, chủ yếu là sự nghiệp học thuật, còn sự nghiệp chính trị của Trương Minh Ký không được nhắc đến nhiều và cũng không rõ ràng như Trương Vĩnh Ký. Vì thế, nói đến Trương Minh Ký không thể không nói đến những định hướng riêng của Trương Vĩnh Ký.

Phạm Thế Ngũ nhận xét về Trương Vĩnh Ký như sau: “Con người ấy thực ra ở trí sáng suốt, óc chừng mực, tác phong tao

nhã, vẫn cốt yếu là một đồ đệ của Nho giáo. Và trái tim ông vẫn đập về phía đất nước đồng bào.” Sự tiếp xúc với văn hóa phương Tây, nhất là văn hóa Pháp, có thể đã tạo nên trong Trương Vĩnh Ký một hy vọng lớn về khả năng đổi mới và phát triển văn hóa dân tộc bằng cách tiếp nhận văn hóa phương Tây, đồng thời làm sống lại các nhân tố văn hóa đã có, kể cả Nho giáo mượn của Trung Hoa. Ta có thể thấy một phương hướng kiểu Nguyễn Trường Tộ, với câu nói nổi tiếng, “Người phương Tây là kẻ bán cái trí, cái dững, nếu ai khéo mua thì chẳng bao lâu các thứ họ có sẽ trở thành của mình,” đã được Trương Vĩnh Ký âm thầm thực hiện. Trương Vĩnh Ký đã có lần hội kiến Vích-to Huy-gô (Người dám chống lại hệ thống chính trị của Napôlêông Bônápac) và tiếp thu quan điểm của nhà văn vĩ đại này:

"Thứ nhất, buộc bọn Pháp của Louis "tiểu đế" phải mở trường ở bản địa. Thứ nhì, phải đòi cho ra tờ báo tiếng An Nam. Một dân tộc muốn tiến bộ không thể để dân chúng thất học. Thất học đồng nghĩa với ngu muội. Bọn cầm quyền nào cũng muốn dân ngu muội để dễ bề cai trị. Và báo chí là chỗ phổ biến chuyện hay dở của một xã hội. Hay thì noi theo. Dở thì bảo nhau mà tránh xa. Bọn tham nhũng, độc tài, làm bậy ý thế cậy quyền rất sợ báo chí. Và vì vậy báo chí góp phần thúc đẩy xã hội phát triển..."

Trương Minh Ký cũng đã đi theo bước chân của thầy. Năm 1885, Trương Minh Ký dạy học ở trường Chasseloup Laubat, sau đó ông lại kế nhiệm làm chủ bút tờ *Gia Định báo* (từ 1881-1897) - tờ báo đầu tiên ở Việt Nam được viết bằng chữ quốc ngữ. Ngoài việc đăng tải công văn của chính quyền thực dân từ lúc Trương Vĩnh Ký làm chủ bút, tờ báo này còn làm nhiệm vụ “cổ động cho lối học mới, phát triển chữ quốc ngữ, khuyến khích dân chúng học chữ quốc ngữ.” Như vậy, con đường đi của Trương Minh Ký không khác gì mấy so với Trương Vĩnh Ký. Vì muốn cống hiến cuộc đời mình

cho sự nghiệp văn hóa nước nhà, Trương Minh Ký đã chọn hai công việc có sức mạnh to lớn trong việc cải tạo xã hội là dạy học và làm báo.

Trương Minh Ký là một học giả uyên thâm. Vốn tiếng Pháp, chữ Hán, chữ Nôm, chữ quốc ngữ của ông đạt đến độ thành thạo mà hiếm có nhiều người đạt được. Ông từng được ân thưởng Huy chương Hàn lâm viện Pháp quốc (Officier d'academie), Kim khánh bội tinh Nam triều và Hoàng gia Cam-bốt... nhờ những đóng góp trong công tác làm thông ngôn.

Trương Minh Ký còn là người có công to lớn trong việc truyền bá chữ quốc ngữ cho mọi tầng lớp dân chúng với mong muốn “xóa nạn mù chữ cho quốc dân.” Một dân tộc tiến bộ không thể là một dân tộc không biết chữ. Trong khi chữ Hán, chữ Nôm khó học, khó phổ biến thì chữ quốc ngữ được xem là thứ chữ dễ đọc, dễ học hơn rất nhiều lần. Giám mục Puginier nói: “Sau khi đạo Thiên Chúa đã được thiết lập, tôi coi việc bãi bỏ chữ Hán và thay thế trước tiên bằng chữ quốc ngữ, sau bằng chữ Pháp, là một phương pháp rất chính trị, rất thực tế và rất hữu hiệu để lập ra ở Bắc kỳ một nước Pháp nhỏ ở Viễn Đông...” (Thư ngày 4 tháng 5 năm 1887 của Giám mục Puginier gửi tổng trưởng thuộc địa Pháp). Như vậy, trong khi bọn Pháp tin tưởng mở trường dạy chữ quốc ngữ, lập ra tờ báo chữ quốc ngữ sẽ giúp chúng nắm trọn tư tưởng của người Việt Nam, làm cho người Việt cắt đứt với truyền thống Viễn Đông, lia bỏ cội nguồn văn hóa dân tộc mình thì những người thực thi nhiệm vụ của chúng như Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký, v.v... lại hướng đến những mục đích tốt đẹp khác của nền quốc văn: đó là “khai dân trí.” Với tính chất dễ học, học mau của chữ quốc ngữ, thứ chữ này có khả năng lan tỏa một cách nhanh chóng. Mặt khác, chữ quốc ngữ có khả năng truyền bá bất kỳ tư tưởng gì dù là cao siêu mà ta muốn học, có thể phổ biến học thuật “Thái Tây” (Điều mà *Bác*

học sơ giai của Huỳnh Tịnh Của đã chứng minh rõ). Vì mục đích tốt đẹp đó, Trương Minh Ký đã ra sức dịch nhiều tác phẩm văn chương của cả Tây lẫn ta ra chữ quốc ngữ với số lượng đáng kể.

Trong thời gian làm chủ bút tờ *Gia Định* báo ở Sài Gòn, ông cho đăng các tác phẩm dịch thuật của mình nhằm bổ sung cho sách vở còn hết sức thiếu thốn ở trường học cũng như cho công chúng biết chữ quốc ngữ có cái để đọc. Nỗ lực của Trương Minh Ký và những người có cùng tâm huyết như ông đã làm cho diện mạo nền quốc văn Nam Kỳ thật phong phú, đa dạng. Sách báo bằng chữ quốc ngữ lúc bấy giờ không chỉ có công văn, nghị định của chính quyền thực dân mà có nhiều tác phẩm văn chương có giá trị, nhiều công trình phổ biến giáo dục bổ ích, nhiều tác phẩm sưu tầm văn chương công phu. Với thời gian và bằng cái nhìn công bằng chúng ta cần phải ghi nhận đó là đóng góp lớn lao mà thế hệ trí thức như Trương Minh Ký đã làm được cho lịch sử dân tộc.

Phan Mạnh Hùng có viết: “Nếu như dòng văn học yêu nước chống Pháp do các nhà Nho Nam Bộ tiến hành chính là sự kế thừa và phát huy truyền thống văn học vốn có từ ngàn xưa của dân tộc, thì dòng văn học quốc ngữ La tinh mới xuất hiện được đặt trong tay của những trí thức Tây học với đường hướng cách tân trong xu hướng vượt ra khỏi tầm ảnh hưởng của văn học Đông Á và tiến tới hòa nhập vào quỹ đạo văn học hiện đại của thế giới.” Bên cạnh những tên tuổi Nho gia Nam Bộ: Nguyễn Đình Chiểu, Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Bá Huân, Nguyễn Thông... thống lĩnh dòng văn học yêu nước chữ Hán, chữ Nôm là những tên trí thức Tây học như: Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký, Huỳnh Tịnh Paulus Của, Nguyễn Trọng Quản... được lịch sử giao trọng trách cách tân nền văn học.

Trong cuốn *Trương Vĩnh Ký - Bi kịch muôn đời* của Hoàng Lại Giang, Trương Minh Ký xuất hiện với một hình ảnh thật đẹp đẽ. Bằng những tư liệu văn học quý giá mà nhà nghiên cứu Bằng Giang để lại cho Hoàng Lại Giang, chúng tôi tin tưởng những gì Hoàng Lại Giang dựng lên trong tác phẩm của mình là khá chân thực.

Ở đoạn Paul Của (tức Huỳnh Tịnh Của) hỏi Trương Vĩnh Ký về việc mời người cộng tác trong việc quản lý tờ *Gia Định* báo, ta nhìn thấy chân dung của Trương Minh Ký là một người rất mực trung thành theo ý chí của vị thầy dẫn dắt mình:

- Thầy có định mời anh Trương Minh Ký và anh Tôn Thọ Tường?

- Chắc chắn tôi sẽ mời trò Trương Minh Ký. Còn anh Tôn Thọ Tường... anh ấy đã cùng đi với tôi sang Paris... tôi hiểu... anh ấy khó đi cùng đường với chúng ta.

Con đường đi của Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký có phần gần gũi với Phạm Quỳnh. Phạm Quỳnh muốn xây dựng một chủ nghĩa quốc gia "bắt đầu từ đấu tranh xây dựng văn hoá, [vì] việc này cần thiết hơn đấu tranh chính trị. Không cần đấu tranh chống Pháp mà chỉ cần nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân." Khác với Tôn Thọ Tường, Trương Minh Ký đi cùng con đường với Trương Vĩnh Ký trên mọi phương diện: học thuật, quan điểm cơ bản về văn hóa cũng như chính trị.

Khi Trương Vĩnh Ký nói, “Tôi muốn hoàn thành cuốn từ điển Pháp-Việt và muốn dịch cuốn từ điển của Littré ra chữ quốc ngữ,” Trương Minh Ký đã tán đồng hoàn toàn ý kiến của thầy. Ông bày tỏ ý nguyện song song của mình, “Con sẽ phụ với thầy. Bước đầu quảng bá chữ quốc ngữ, những bộ từ điển ấy thật cần thiết».

Trương Minh Ký còn là người có tư tưởng duy tân mới mẻ, những tư tưởng mà cho đến lúc ấy Tự Đức vẫn chưa nhìn thấy để cải tạo đất nước:

- Con nghĩ -Trương Minh Ký nói - văn minh Tây Phương có nhiều điều chưa dung hòa được với Đông phương. Nhưng ít ra Tây phương cũng đã trải qua thời kỳ lột xác, vai trò của dân chúng không còn ở địa vị nô lệ như dân nước mình. Và trí thức đã sáng tạo ra kỹ nghệ và kỹ nghệ là cứu cánh của nền văn minh mà nhân loại đang hướng tới, bằng mọi giá. Và vì vậy, con nghĩ, ta không thể không trả giá mà tiếp cận được với nền dân chủ mà Victor Hugo đã trả giá, với nền văn minh mà Châu Âu đã phải trả giá.

Căn cứ những gì Hoàng Lại Giang đã vẽ trong Trương Vĩnh Ký - Bi kịch muôn đời thì hình ảnh của Trương Minh Ký hiện lên rất đẹp đẽ. Ta có thể hình dung về một Trương Vĩnh Ký thứ hai - một con người có ý chí, có quyết tâm, có tư tưởng mới mẻ, có sáng kiến. Quả thật, Trương Minh Ký đã không phụ công lao dạy dỗ của Trương Vĩnh Ký, kế tục xứng đáng sự nghiệp Trương Vĩnh Ký dày công xây dựng.

So với tầm vóc của Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký có thể chỉ được coi là “người học trò nhỏ.” Dù sao, ông không hẳn là bản sao của Trương Vĩnh Ký. Trương Minh Ký khẳng định mình bằng một sự nghiệp văn chương riêng. Sự nghiệp ấy so với người đi trước lẫn người theo sau rất xứng đáng để gọi Trương Minh Ký là một nhà văn hóa lớn của đất Nam Kỳ. Phần dưới đây liệt kê sự nghiệp văn hóa của Trương Minh Ký:

Phần II

A - Sáng tác văn học

Trương Minh Ký là người có công lao to lớn trong công cuộc truyền bá chữ quốc ngữ. Bên cạnh việc phiên âm nhiều tác phẩm Pháp, Hán-Nôm ra chữ quốc ngữ, ông còn có một số sáng tác bằng chữ quốc ngữ. Đến nay, việc phổ biến những tác phẩm này vẫn chưa được làm “đến nơi đến chốn.” Có thể kể đến một số sáng tác chính sau:

Vở *Tuồng Joseph*, do nhà hàng Rey et Curiol in vào năm 1888. Trước đó, vở tuồng này được đăng tải ở *Gia Định báo* từ ngày 26 tháng 4 năm 1887, được diễn lần đầu tại Chợ Lớn ngày 13 tháng 7 năm 1887. Đây là vở tuồng đầu tiên của Việt Nam được sáng tác bằng chữ quốc ngữ. Nội dung của vở tuồng được lấy từ Kinh Thánh, được đánh giá là tác phẩm xuất sắc nhất của Trương Minh Ký

Tác phẩm du ký bằng thơ: *Như Tây nhật trình* được khởi đăng ở *Gia Định báo* từ ngày 10 tháng 4 năm 1888 trong hơn một năm mới hết. Tác phẩm sau này được nhà hàng Rey et Curiol in vào năm 1889. Như Tây nhật trình gồm 2000 câu thơ song thất lục bát. Năm 1880, Trương Minh Ký dẫn đoàn du học trường Bôn quốc sang Anger du học, trong đó có Diệp Văn Cương (Chủ bút tờ Phan Yên báo) và Nguyễn Trọng Quản (tác giả của cuốn truyện bằng chữ quốc ngữ đầu tiên của nước ta *Thầy Lazaro Phiền*). Như Tây nhật trình kể về hành trình qua Châu Âu và Bắc Phi của Trương Minh Ký với những ấn tượng sâu sắc về phong tục, nếp sống xa lạ của người dân bản xứ

Chư quốc thại hội là cuốn du ký bằng thơ kể về lần làm thông ngôn cho sứ bộ triều đình Huế sang Pháp tham dự hội đấu xảo ở Paris năm 1889. Thiên du ký dài 2000 câu được xuất bản hai lần vào năm 1891 và năm 1896.

B - Tác phẩm dịch từ văn chương Pháp sang chữ quốc ngữ:

Trương Minh Ký, cái tên cho đến nay dường như vẫn còn khá xa lạ đối với giới nghiên cứu văn học Việt Nam, lại là người đi tiên phong trong công tác dịch thuật tác phẩm văn học Pháp sang chữ quốc ngữ. Trước khi Nguyễn Văn Vĩnh dịch tác phẩm thơ ngụ ngôn của La Fontaine (được nhà xuất bản Trung Bắc Tân Văn ở Hà Nội in năm 1928 (gồm 24 bài)) mà bấy lâu nay vẫn được xem là công trình mở đầu cho

nền văn học dịch của Việt Nam, thì từ năm 1884, Trương Minh Ký đã công bố những công trình dịch thuật đầu tiên của mình, như *Truyện Phansa diễn ra quốc ngữ* (gồm 16 truyện của La Fontaine) và tác phẩm *Morceaux Choisis* của Pháp ra chữ quốc ngữ.

Cũng năm 1884, Trương Minh Ký tiếp tục xuất bản những tác phẩm dịch bằng văn xuôi khác nhưng không phải là những tác phẩm của La Fontaine nữa mà tập hợp của nhiều tác giả như: J.Wirth, Schmid, R.Dodsley nhiều nhất là tác phẩm của P. Larousse. Công trình gồm có 12 truyện trong đó có 8 - 9 truyện của P.Larousse.

Năm 1885, trên *Gia Định báo*, Trương Minh Ký khởi đăng tác phẩm *Phú bản truyện diễn ca*. Có nhiều người đã nhầm lẫn tác phẩm này là truyện dịch từ truyện thơ Nôm sang chữ quốc ngữ nhưng thực chất đây là tác phẩm được dịch và phóng tác từ văn học Pháp. Trong quá trình dịch tác phẩm, dịch giả đã Việt hóa tên nhân vật: thầy dòng được đổi thành nhà sư, nhà thờ thành ngôi chùa. Có hai câu thơ trong tác phẩm cho thấy đây không phải là tác phẩm được sáng tạo hoàn toàn :

*Việc đời nhơn lúc thành thơ
Phansa ngoại truyện diễn lời quốc âm.*

Mặc khác, như nhà nghiên cứu Bằng Giang đã nói: “hiếm có một tác phẩm nào bị gây nhiễu” nhiều đến mức như tác phẩm này. *Phú bản truyện diễn ca* đã bị một số nhà nghiên cứu ngộ nhận là của Trương Vĩnh Ký (như Đào Văn Hội, Lê Thanh, Nguyễn Cao Kim, Nguyễn Hương, Phạm Thế Ngũ, Nguyễn Sinh Duy và Phạm Long Điền), thậm chí có người còn cho rằng đó là tác phẩm của cả hai người: Trương Vĩnh Ký và Trương Minh Ký (A.Brébion, Trần Văn Giáp...). Cũng có nhiều ý kiến khác nhau xung quanh vấn đề: đây là một sáng tác hay là một tác phẩm dịch? Phạm Thế Ngũ, các tác giả của bộ *Từ điển văn học*, tập II [tr. 26] cho rằng đây là một sáng tác. Đào

Văn Hội, Nguyễn Cao Kim lại cho đây là một tác phẩm “sưu tập và phổ thông văn Nôm.” Trần Văn Giàu và một số tác giả khác coi *Phú bản truyện diễn ca* là một tác phẩm dịch Pháp văn ra quốc ngữ. H.Cordier, Phạm Việt Tuyền nhận định đây là một bản dịch/phóng tác từ tác phẩm văn xuôi tiếng Pháp ra văn vần quốc ngữ.... Tóm lại, xung quanh tác phẩm tồn tại khá nhiều vấn đề thú vị. Sau này, chính nhà nghiên cứu Bằng Giang là người cất công tìm hiểu, chứng minh và đưa ra lời kết luận thuyết phục cuối cùng: *Phú bản truyện diễn ca* là một bản dịch/phóng tác từ văn xuôi tiếng Pháp ra văn vần quốc ngữ.

Năm 1886, Trương Minh Ký tiếp tục xuất bản những tác phẩm dịch, khoảng 150 *truyện ngụ ngôn* Tây Phương. Một số tác phẩm được dịch theo lối văn xuôi, một số được chuyển tải thành thơ lục bát cũng tập hợp trong bộ *Truyện Phansa diễn ra quốc ngữ*.

Năm 1887, Nhà hàng Rey et Curiol xuất bản cuốn sách *Chuyện Tê-lê-mặc gặp tinh cờ* của Fenelon (1651-1715, tu sĩ và là nhà văn Pháp), bản dịch của Trương Minh Ký. Bản dịch theo thể lục bát đã được khởi đăng ở *Gia Định báo* số 25 ngày 20 tháng 6 năm 1885 và in thành sách năm 1887. Nguyễn Văn Vĩnh cũng có dịch truyện này ra văn xuôi vào năm 1927: *Tê-lê-mặc phiêu lưu ký*.

C - Những tác phẩm dịch từ Hán, Nôm sang chữ quốc ngữ của Trương Minh Ký

Trị gia cách ngôn khuyến hiếu ca (1895) là tác phẩm dịch những áng văn chương nổi tiếng của Trung Hoa sang chữ quốc ngữ: gồm những tác phẩm có giá trị như *Trị gia cách ngôn* của Châu Bá Lư, *Khuyến hiếu ca* của Vương Trung Thơ, *Phụ bát phân ca* và *Họa sơn thủy ca* của Ngô Dung, *Ca từ diễn nghĩa* (1896) dịch những áng văn nổi tiếng của Trung Hoa sang chữ quốc ngữ như: *Chính khí ca*, *Liên xương cung từ*, *Đường thi*, *Tô Huệ hồi văn*, *Hiếu thuận ca*.

Vở tuồng *Phong thần áp bá khảo*, không rõ tác giả là ai, được Trương Minh Ký dịch ra chữ quốc ngữ, xuất bản năm 1896. Tác phẩm lấy tích ở truyện Phong thần sau được dịch ra tiếng Pháp bởi giáo sư M. Chéon.

Tuồng *Kim Vân Kiều*, xuất bản năm 1896, đây là tác phẩm phiên âm từ vở tuồng bằng chữ Nôm của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa (1807-1972). Trương Minh Ký là người đầu tiên phiên âm tuồng Kim Vân Kiều ra chữ quốc ngữ.

Thi pháp nhập môn là cuốn sách dịch từ chữ Hán sang chữ quốc ngữ. Cuốn sách đưa ra bảng mẫu bằng trắc của từng loại thơ rồi cho ví dụ kèm theo với mục đích hướng dẫn cho những người mới tập làm thơ có thể làm thơ đúng vần, đúng luật. Sách được xuất bản năm 1898.

D - Tác phẩm phục vụ cho việc dạy học

Là một nhà giáo có tâm với nghề nghiệp, Trương Minh Ký luôn trăn trở đi tìm phương pháp sư phạm hay để có thể khai dân trí một cách tốt nhất. Vì vậy, trong sự nghiệp của ông, phải kể đến một số lượng đáng kể các tác phẩm viết về phương pháp sư phạm.

Cuốn *Tập dạy học tiếng Phansa và tiếng An Nam*, nhà hàng Rey et Curiol xuất bản năm 1892.

Ấu học khả mông, nhà hàng Rey et Curiol xuất bản năm 1892. Tác giả đề ra phương pháp sư phạm mới để chữ Hán trở nên dễ học hơn. Phương pháp của ông chia bài học thành ba phần:

1. Một bài học độ mười chữ mới, được phân giải ra bộ, nét, nét nào viết trước, sau, trên, dưới. Để nhận và để nhớ
2. Những mẫu câu có chỉ rõ vị trí từng từ loại trong câu chữ Hán và trong câu nói thông tục.
3. Bài tập áp dụng cho những điều vừa học.

Hiếu Kinh điển nghĩa cũng là cuốn sách dạy chữ Nho của Trương Minh Ký được nhà hàng Rey et Curiol xuất bản năm 1893.

Pháp học tân lương, sách dạy học chữ quốc ngữ của Trương Minh Ký. Toàn bộ cuốn sách gồm 50 bài học về chính tả và ngữ pháp tiếng Việt

Quốc ngữ sơ giai, nhà hàng Rey et Curiol xuất bản năm 1896, là cuốn sách giảng dạy chữ quốc ngữ của Trương Minh Ký.

Tiểu học gia ngôn, nhà hàng Rey et Curiol xuất bản năm 1896, là cuốn sách dành cho học trò học chữ Hán.

Cổ văn chọn bửu là cuốn sách dạy học chữ Nho của Trương Minh Ký. Sách gồm 18 bài văn rút từ một tuyển tập cổ văn của Tả thị và hợp tuyển nhiều bài của nhiều tác giả cổ điển khác. Sách được xuất bản năm 1896.

Hán học tân lương của Thế Tải Trương Minh Ký là cuốn sách dạy cho người Tây muốn học chữ Nho theo cách thể của người phương Tây. Sách được xuất bản năm 1899.

Tiểu học gia ngôn điển nghĩa là sách dành cho người học chữ Nho, không phân biệt lứa tuổi. Sách in một bên chữ Nho, một bên chữ Tàu. Sách dẫn những câu châm ngôn, những mẫu chuyện xưa nhằm mục đích giáo huấn những luân lý được rút ra từ sách *Tiểu học* của Chu Hy.

E - Sưu tầm văn học

Câu hát An Nam là cuốn sách sưu tầm những câu dân ca, ca dao của người Việt. Ngoài những tác phẩm kể trên, Trương Minh Ký còn là tác giả của nhiều tác phẩm phiên âm, dịch thuật chưa được in thành sách mà chỉ được công bố trên *Gia Định báo* như: *Truyện nhi đồng Francinet* (truyện dịch từ văn học Pháp, *Gia Định báo* bắt đầu đăng từ số 36 năm 1885), *Lục súc tranh công* (tác phẩm phiên âm chữ Nôm sang chữ quốc ngữ), *Phansa quốc sử điển ca* (lịch sử nước Pháp được phiên dịch thành

chữ quốc ngữ dưới hình thức thơ song thất lục bát), *Nhị thập tứ hiếu* (tác phẩm phiên âm chữ Nôm ra chữ quốc ngữ), *Quốc phong* (dịch từ chữ Hán ra chữ quốc ngữ, trích từ Kinh thi), *Đại Nam quốc sử diễn ca* (phiên âm chữ Nôm ra chữ quốc ngữ), *Phương ngôn ngôn ngữ* (tác phẩm sưu tầm).

Trần Hải Yến nhận định: “Với những tư liệu văn học sử hiện có, Trương Minh Ký được coi là người đi tiên phong cả trong dịch văn học Hán-Việt lẫn văn học Pháp-Việt--một công việc vừa có ý nghĩa khai mông: góp phần đưa vào đời sống văn hóa nước nhà những giá trị mới tích cực, lại vừa là sự thử nghiệm và rèn luyện khả năng biểu đạt ngôn ngữ viết dân tộc vừa mới hình thành.” Chẳng những thế, Trương Minh Ký còn là người đi đầu trong công tác sáng tác văn học bằng chữ quốc ngữ. Nhờ những con người như Trương Minh Ký mà thứ chữ Việt được La Tinh hóa dần được phổ biến trong đông đảo công chúng văn học và hướng đến hoàn thiện về nhiều mặt (từ vựng, cú pháp, khả năng diễn đạt, chuyển tải hiện thực cuộc sống...). Với số lượng tác phẩm đáng kể và những đóng góp lớn lao, Trương Minh Ký xứng đáng là một nhà văn hóa lớn, một tác gia lớn của nền văn học Nam Kỳ những năm 1862-1913.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Trần Hữu Duy, Nguyễn Phong Nam (chủ biên, 1997), Những vấn đề lịch sử và văn chương Triều Nguyễn, Nxb Giáo dục, Hà Nội.*
2. *Nguyễn Đăng Điệp (2003), Vọng từ con chữ, Nxb Văn học, Hà Nội.*
3. *Đỗ Đức Hiểu (chủ biên, 1984), Từ điển văn học, Tập 2, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.*
4. *Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá (chủ biên, 2005), Từ*

điển văn học (Bộ mới), Nxb Thế giới, Hà Nội.

5. *Hoàng Lại Giang (2001), Trương Vĩnh Ký – Bi kịch muôn đời, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội*

6. *Bằng Giang (1994), Sương mù trên tác phẩm Trương Vĩnh Ký, Nxb Văn học, Hà Nội.*

7. *Phạm Mạnh Hùng (2006), Sự xuất hiện của thế hệ nhà văn mới ở Nam Bộ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX (Tham luận hội nghị khoa học “Văn học quốc ngữ Nam Bộ cuối thế kỷ XIX-1945”), Khoa Ngữ văn và Báo chí, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.*

8. *Đình Xuân Lâm (chủ biên, 2001), Đại cương lịch sử Việt Nam, tái bản lần thứ ba, Nxb Giáo dục, Hà Nội.*

9. *Phạm Thế Ngũ (1998), Việt Nam văn học sử giản ước tân biên, tập 3, tái bản, Nxb Đồng Tháp.*

Vài Nét Về Tác Giả

Tú Nhi sinh năm 1981, tốt nghiệp Thạc sĩ với luận văn: *Trương Minh Ký (1855-1900) và tác phẩm du ký bằng thơ “Chư quốc tại hội.”*

Biên khảo này là đăng trích một phần bài nghiên cứu luận văn của Tú Nhi. Cô thuộc thế hệ trẻ Việt Nam trong nước đi theo lời khuyên của Trương Vĩnh Ký, thầy của Trương Minh Ký, “Hãy đi đi và hãy trở về, như những con chim, biết tha những cọng cỏ khô làm tổ hạnh phúc cho dân tộc mình.”

Nguồn: <http://www.damau.org>